TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày:19/4/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán, ông**:** Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Đăng Ký

2. Ông: Trần Minh Đức

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Phan Thị Ngọc Bích - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh tham gia phiên toà, ông: Nguyễn Minh Hải, chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19/4/2017 tại Hội tr- ờng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 21/3/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc T**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 11/10/1981

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông: Lê Minh L, sinh năm 1955.

Con bà: Phan Thị T, sinh năm 1954.

Đều trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột: Có sáu ng- ời, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1984, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Tây Ban Nha

Con: Có một con: Lê Viết C, sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đ- ợc tại ngoại tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi c- trú số 02 ngày 24/01/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh), sức khỏe bình th- ờng và tự bào chữa.

**** Ng□ời bị hại:***
- Chị: Phan Thị N, sinh ngày 01/01/1982 (có mặt).
Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

**** Những ng□ời làm chứng:***
- Ông: Trần Văn T, sinh ngày 24/5/1971 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.
- Ông: Nguyễn Tiến D, sinh ngày 08/6/1963 (vắng mặt).
Trú tại: Khối 9 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Do cần tiền để trả các khoản nợ vay xây nhà và chi phí cho vợ đi xuất khẩu lao động nên Lê Ngọc T đã nảy sinh ý định vào nhà chị Phan Thị N (chị vợ của T) ở thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm tài sản. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/01/2017, sau khi đi đến nhà chị N quan sát thấy gia đình chị N đi vắng, không có ai ở nhà, T đã trèo qua t- ờng rào đi vào kiểm tra, phát hiện cửa chính vào nhà bị khóa, T dùng chìa khóa mang theo sẵn mở thử thì mở đ- ợc khóa rồi đi vào trong phòng ngủ của chị N. Tại đây, T mở cửa tủ nhựa đựng quần áo lục soát, lấy trong túi xách để ở d- ới tủ 135 triệu đồng cùng một sợi dây chuyền vàng. Sau đó, T tiếp tục lấy thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S3, vỏ màu trắng để ở trên nóc tủ nhựa nhỏ đặt gần tủ đựng quần áo rồi mở cửa nách mang theo số tài sản vừa lấy trộm đ- ợc cùng ổ khóa cửa chính nhà chị N đi ra ngoài. Trên đ- ờng đi về, để tránh phát hiện, T đã vứt điện thoại cùng ổ khóa bên đ- ờng còn tiền và sợi dây chuyền vàng T đ- a về nhà và cất dấu trong tủ đựng quần áo của mình. Đến ngày 23/01/2017, Lê Ngọc T đến Công an huyện Nghi Xuân đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền cùng sợi dây chuyền vàng đã chiếm đoạt của chị N.

Số tài sản Lê Ngọc T chiếm đoạt của chị Phan Thị N trong vụ án gồm: 135 triệu đồng; 01 sợi dây chuyền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S3, vỏ màu trắng và 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt - Tiệp. Kết quả giám định và định giá xác định: Số tiền 135 triệu đồng là tiền thật; 01 sợi dây chuyền vàng có khối l- ợng 07 chỉ, loại vàng 24K, trị giá 24.500.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S3 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là: 160.500.000 đồng. Quá trình điều tra, sau khi T giao nộp, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại số tiền cùng sợi dây chuyền vàng cho chị N còn điện thoại di động và ổ khóa do T đã vứt lại bên đ- ờng, cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nh- ng không thu hồi đ- ợc.

Hiện T đã bồi th- ờng trị giá thiệt hại chiếc điện thoại cho chị N 1.000.000 đồng còn ổ khóa vì giá trị không đáng kể nên chị N không yêu cầu T bồi th- ờng và có đơn xin giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Ngọc T.

Tại bản cáo trạng số 12/CTr-KSĐT ngày 20/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Ngọc T ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nh- sau:

**** Về hình phạt:***

Đề nghị áp dụng: Điểm e khoản 2, Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã đ- ợc sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Sau khi nhận lại tài sản và đ- ợc Lê Ngọc T bồi th- ờng thiệt hại, chị Phan Thị N không yêu cầu đền bù gì thêm về phần dân sự nên đề nghị HĐXX miễn xét.

**** Về xử lý vật chứng***: Ngoài số tài sản đã thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân còn thu giữ tại Lê Ngọc T 01 chiếc chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng, trên mặt của chìa khóa có ghi dòng chữ "Việt - Pháp" đề nghị tịch thu tiêu hủy.

**** Về án phí:*** Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng nh- hoàn toàn phù hợp với số l- ợng, đặc điểm tài sản mà ng- ời bị hại đã bị chiếm đoạt trong vụ án.

Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/01/2017, Lê Ngọc T đã có hành vi lén lút bí mật, dùng chìa khóa mang theo sẵn mở khóa vào nhà chị Phan Thị N, ở thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh lấy

trộm 135 triệu đồng tiền Ngân hàng nhà n- ớc Việt Nam đang l- u hành; 01 sợi dây chuyền vàng 24K, khối l- ợng 07 chỉ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu di động Sam Sung Galaxy S3, vỏ màu vàng trắng và 01 ổ khóa Việt - Pháp. Tổng trị giá thiệt hại tài sản là 160.500.000 đồng. Đến ngày 23/01/2017, T đến Công an huyện Nghi Xuân đầu thú, giao nộp toàn bộ số tiền cùng sợi dây chuyền vàng còn điện thoại và ổ khóa T đã vứt đi nên không thu hồi đ- ợc. Hiện, cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại số tiền cùng sợi dây chuyền vàng cho chị N. Ngoài ra T còn bồi th- ờng cho chị Nự 1.000.000 đ, nay chị N không yêu cầu gì thêm về việc bồi th- ờng thiệt hại.

Hành vi của Lê Ngọc T là lén lút bí mật đột nhập vào nhà bị hại giữa ban ngày, khi bị hại không có mặt ở nhà, không có đủ điều kiện để trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo T đã dùng chìa khóa mang theo mở cửa thực hiện hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa ph- ơng, gây hoang mang trong d- luận và ng- ời dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích nhằm trả các khoản nợ vay xây nhà và chi phí cho vợ đi xuất khẩu lao động, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tài sản chiếm đoạt đ- ợc có giá trị nh- vậy, thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định đ- ợc rằng hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là ng- ời có sức khỏe tốt, đã có vợ và có con, lại sinh ra trong một gia đình thuần nông, lẽ ra bị cáo phải biết lao động bằng công sức của mình, kiếm tiền một cách trong sạch, phải tìm cho mình một con đ- ờng lập thân chính đáng, một nghề nghiệp l- ơng thiện nuôi sống bản thân cũng nh- phụ giúp gia đình để vợ con noi theo, nh- ng bị cáo T đã không làm vậy. Chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã sa vào con đ- ờng phạm tội. Nên cần phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo Lê Ngọc T đã nhận thức đ- ợc việc làm sai phạm của mình, tự nguyện đến Công an huyện Nghi Xuân đầu thú giao nộp lại tài sản, bồi th- ờng thiệt hại cho ng- ời bị hại; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và ng- ời bị hại có đơn đề xuất miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Giữa bị cáo với ng- ời bị hại đang có mối quan hệ là em rể với chị vợ; bị cáo theo đạo thiên chúa giáo và có ý kiến xin khoan hồng của Hội đồng giáo xứ Cam Lâm, đóng tại xã X. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đ- ợc quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã đ- ợc sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú ổn định rõ ràng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét

trong khi l- ợng hình phạt. Thấy ch- a cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà cho bị cáo đ- ợc h- ởng án treo là đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, trong vụ án bị cáo cũng ch- a đ- ợc h- ởng lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự là hợp lý.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đề nghị HĐXX áp dụng: Về hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí nh- trong bản luận tội đã nêu, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Sau khi nhận lại tài sản và đ- ợc bị cáo T bồi th- ờng thiệt hại, chị Phan Thị N không yêu cầu đền bù gì thêm về phần dân sự nên HĐXX miễn xét.

**** Về xử lý vật chứng***: Xét 01 chiếc chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng, trên mặt của chìa khóa có ghi dòng chữ "Việt - Pháp" là công cụ bị cáo dùng để mở vào nhà chị N trộm cắp tài sản và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

**** Về án phí:*** Cần áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lê Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm e khoản 2, Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã đ- ợc sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 24 (hai bốn) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**** Về xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa làm bằng kim loại màu trắng, trên mặt của chìa khóa có ghi dòng chữ "Việt - Pháp", thu tại bị cáo T.

**** Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- THAPT, CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán
(Đã ký, đóng dấu)

L□ơng Sỹ Nam